**TUẦN 6:** **CHỦ ĐỀ 3: NHƯ MĂNG MỌC THẲNG**

**Bài đọc 03: NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG (2 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu, ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm của chú bé Chôm, đó là đức tính quý nhất của con người.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc hiểu những chi tiết bất ngờ trong bài, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người; thể hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có lòng trung thực và tinh thần dũng cảm.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất trung thực: Thông qua câu chuyện về chú bé Chôm giáo dục học sinh rèn luyện phẩm chất trung thực.

- Phẩm chất dũng cảm: Thông qua câu chuyện, biết phải dũng cảm nhận lỗi và luôn bảo vệ sự thật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV dựa vào tranh để khởi động bài học.  + GV yêu cầu HS đọc tên bài và quan sát tranh minh họa trong bài.    + H: Trong bức tranh các em nhìn thấy những hình ảnh gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV: Trong bức tranh, các em thấy một chú bé quỳ trước mặt ông vua. Nhà vua đưa tay cho chú bé, dáng vẻ trìu mến. Bên ngoài cung điện có rất nhiều bao tải và thúng thóc, lại có cả những chú voi chở đầy những bao tải thóc đang đứng chờ. Ông vua và chú bé đang nói chuyện gì? Các em đọc bài *Những hạt thóc giống* để tìm hiểu diễn biến câu chuyện nhé! | - HS quan sát tranh.  + HS thực hiện yêu cầu  + Một chú bé quỳ trước mặt ông vua. Phía xa ngoài kia có nhiều bao tải, có những con voi chở nhiều bao, thúng.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …trừng phạt.  + Đoạn 2: Tiếp theo …nảy mầm được.  + Đoạn 3: Tiếp theo …thóc giống của ta.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *sững sờ, luộc kĩ, trừng phạt,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Vua ra lệnh / phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng / và giao hẹn: / ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, / ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt.//  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn, của cả câu chuyện.  + Hiểu ý nghĩa của bài: Câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm của chú bé Chôm, đó là đức tính quý nhất của con người.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nhà vua tìm người nối ngôi bằng cách nào?  + Câu 2: Vì sao đến vụ thu hoạch cậu bé Chôm không nộp được thóc cho nhà vua?  + Câu 3: Vì sao mọi người đều sững sờ khi nghe Chôm nói?  + Câu 4: Nhà vua xử sự như thế nào khi nghe Chôm nói?  + Câu 5: Em có tán thành ý kiến “Trung thực là đức tính quý nhất của con người.” không ? Vì sao?  H: Em có suy nghĩ gì về vị vua trong bài đọc?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm của chú bé Chôm, đó là đức tính quý nhất của con người.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + bệ hạ: từ dùng để gọi vua với ý tôn kính  + sững sờ: lặng người đi vì kinh ngạc hoặc quá xúc động.  + dõng dạc: (nói) to, rõ ràng, dứt khoát.  + hiền minh: có đức độ và sáng suốt.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Nhà vua tìm người nối ngôi bằng cách ra lệnh phát cho mỗi người dân một thúng tháp đem về, gieo trồng và giao hẹn ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt.  + Vì cậu bé dốc công chăm sóc mà thóc vẫn chẳng nảy mầm.  + Vì mọi người không dám nói ra sự thật: Khi thấy Chôm nói thật mọi người lo lắng sợ Chôm vị nhà vua trừng phạt.  + Nhà vua đỡ Chôm dậy và nói cho mọi người biết sự thật là ông đã cho luộc kỹ thóc rồi nên thóc không thể nảy mầm được. Vua khen ngợi Chôm là người trung thực dũng cảm quyết định truyền ngôi cho Chôm.  + Học sinh nói theo suy nghĩ cá nhân. (Ví dụ em tán thành vì người trung thực luôn luôn được tín nhiệm và làm nhiều việc tốt).  + Đó là một vị vua rất hiền minh sáng suốt. Ông đề cao tính trung thực và dũng cảm ông đã dạy cho rất nhiều người dân của ông bài học về lòng trung thực.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS chú ý cách ngắt nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. Ví dụ:  Vua ra lệnh/ phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng / và giao hẹn: / ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, / ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt./  Có một chú bé mồ côi tên là Chôm nhận thóc về, / dốc công chăm sóc/ mà thóc vẫn chẳng nảy mầm.  Đến vụ thu hoạch, / mọi người nô nức chở thóc về kinh thành / nộp cho nhà vua.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có lòng trung thực và tinh thần dũng cảm.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:  + Giọng người kể chuyện.  + Giọng cậu bé Chôm.  + Giọng ông vua.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài viết 3: TRẢ BÀI VIẾT ĐƠN** **(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của giáo viên nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa chữa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết viết các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.

- Biết vận dụng cách viết đơn vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia phát hiện lỗi, sửa chữa, viết lại đoạn văn trong bài viết của mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tự tìm và sửa được lỗi trong bài viết đơn của mình, vận dụng cách viết đơn vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm nhận xét phát hiện lỗi, chữa bài cho bản thân và cho bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cùng HS hát khởi động bằng giai điệu vui nhộn của bài “Chicken dance”.- GV giới thiệu vào bài mới. | - HS cùng hát và phụ họa theo giai điệu. **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của giáo viên nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa chữa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  + Phát triển năng lực văn học: Biết viết các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.  - Cách tiến hành: | | |
| **1.** **Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp:**  - Giáo viên nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm nhược điểm chung của cả lớp  + Những lỗi điển hình về bố cục nội dung dùng từ đặt câu chính tả.  + Tuyên dương những học sinh có bài viết hay có tiến bộ nổi bật về bài viết.  - Chọn đọc đơn viết tốt trước lớp.  **2. Tham gia sửa bài cùng cả lớp.**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chữa một số lỗi điển hình về cấu tạo nội dung cách dùng từ đặt câu chính tả của lớp.  **Lưu ý:**  + Có thể xây dựng các bài tập chữa lỗi với ngữ liệu từ bài viết của học sinh.  + Có thể tổ chức hoạt động nhóm hoặc hoạt động lớp.  + Có thể cho học sinh nghe đơn viết tốt.  **3. Tự sửa bài**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự sửa bài viết của mình đọc kỹ nhận xét của giáo viên về bài viết của mình.  - Tự sửa các lỗi về dùng từ đặt câu chính tả trong bài.  - Lựa chọn viết lại một phần của lá đơn.  **4. Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**  - Học sinh làm việc nhóm đôi: Đổi bài viết đã sửa, góp ý để bạn hoàn thiện bài viết.  - GV mời 1-2 HS báo cáo kết quả, sửa bài.  - GV mời HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần.) | | - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - HS thực hiện sửa lỗi theo yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS tự sửa bài theo yêu cầu.  - HS lựa chọn để viết.  - HS trao đổi nhóm đôi.  - HS báo cáo kết quả.  - HS nêu ý kiến nhận xét. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hành viết lại đơn hoàn chỉnh, rút kinh nghiệm từ bài mà GV và các bạn đã sửa cho mình.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà, hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài Góc sáng tạo: *Quan sát vườn cây.* | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: NHƯ MĂNG MỌC THẲNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nói mạch lạc, bước đầu biết nói truyền cảm, thuyết phục về chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*

- Biết lắng nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về tính trung thực, không nói dối, biết giữ lời hứa của mình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện về người có tính trung thực.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp, biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trung thực: không nói dối, không làm hại người khác, biết giữ lời hứa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cùng HS hát khởi động bằng bài hát: “Em là mầm non của Đảng” tác giả Mộng Lân. - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Bài hát nhắc đến ai?  + Để xứng đáng với các thế hệ cha ông đã xây dựng đất nước, các em phải làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + Bài hát nhắc đến các bạn nhỏ chính là những búp măng non; sự hi sinh của các thế hệ cha anh để có cuộc sống bình yên hôm nay.  + Cố gắng học tập, rèn luyện, luôn trung thực, kỉ luật,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Nói mạch lạc, bước đầu biết nói truyền cảm, thuyết phục về chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*  + Biết lắng nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.  + Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  + Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV yêu cầu HS đọc 2 đề trong SGK.      - GV mời một số HS cho biết các em sẽ lựa chọn đề nào.  - GV chia HS thành các nhóm (theo đề các em đã chọn).  - GV nhận xét. | - 1 HS đọc đề, cả lớp đọc thầm.  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - HS tạo nhóm dựa theo yêu cầu của GV. (HS trong mỗi nhóm đọc kỹ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn).  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Trình bày ý kiến**  ***2.1. Trao đổi trong nhóm (Sinh hoạt nhóm 2)***  - GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm đôi (để đảm bảo HS nào cũng được nói).  + Đối với đề 1: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến về tính cách của các nhân vật trong một câu chuyện đã học ở bài 3 (*Chiếc ví, Một người chính trực, Những hạt thóc giống* - những câu chuyện về tính trung thực.). Ví dụ: cậu bé Chôm, nhà vua, các nhân vật khác trong truyện *Những hạt thóc giống*.  + Đối với chủ đề 2: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến cá nhân về biểu hiện của tính trung thực trong học tập và đời sống.  - GV hướng dẫn HS đọc những gợi ý về nội dung trao đổi như trong SGK. (Có thể sử dụng kỹ thuật mảnh ghép, ví dụ với đề 1 bước 3 nhóm chuyên trao đổi về từng nhân vật trong truyện *Những hạt thóc giống*; bước 2: các nhóm ghép trao đổi về tất cả các nhân vật; bước 3: đại diện các nhóm ghép trình bày trước lớp về ý kiến của nhóm. Với đề 2, bước 1: nhóm chuyên trao đổi về tình huống thể hiện cách ứng xử trung thực và tình huống thể hiện các ứng xử không trung thực; bước 2: các nhóm ghép trao đổi về cả hai loại tình huống; bước 3: đại diện các nhóm ghép trình bày trước lớp về ý kiến của nhóm.)  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi, tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài nói của nhau.  ***2.1. Trao đổi trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến trước lớp (khuyến khích HS dùng tranh ảnh, sơ đồ,…).  - GV yêu cầu HS dưới lớp đặt câu hỏi cho nhóm lên trình bày. Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS trao đổi nhóm 2.  - HS dựa vào những gợi ý trong SGK cùng trao đổi với bạn.  - 2 bạn trong nhóm đôi nhận xét, góp ý cho nhau.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS nêu những thắc mắc với nhóm bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về tính trung thực, không nói dối, biết giữ lời hứa của mình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc học sinh trong cuộc sống cần phải biết học tập theo đức tính thật thà trung thực của Chôm, ông Tô Hiến Thành, ….  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Bài đọc 04: NHỮNG CHÚ BÉ GIÀU TRÍ TƯỞNG TƯỢNG**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện: phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc hiểu những chi tiết thể hiện tính cách của các nhân vật; chia sẻ suy nghĩ của bản thân với mọi người.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Không nói dối, lừa gạt người khác, biết nhận lỗi nếu mình làm sai.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt, biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; trả lời các câu hỏi, đọc hiểu bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu thương, chia sẻ suy nghĩ của bản thân với mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trung thực: không nói dối, không đổ lỗi cho người khác.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 4 bông hoa, ẩn bên trong là 4 đoạn văn và 1 câu hỏi (câu chuyện *“Những hạt thóc giống”*).  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm đoạn văn đó và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 4 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …ngủ mê.  + Đoạn 2: Tiếp theo …cho đều.  + Đoạn 3: Đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xe buýt, giẫm bẹp, huỵch, khoác lác,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Bay mãi…/ bay mãi…/ rồi rơi huỵch xuống đất.//*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện: phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác.  + Có ý thức không nói dối, lừa gạt người khác, biết nhận lỗi nếu mình làm sai.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những câu chuyện của Mi - sa và Xa - sa có gì thú vị?  + Câu 2: Vì sao Mi-sa và Xa- sa bỏ về, không muốn ngồi cùng i - go?  + Câu 3: Việc I- go làm có gì khác với trò chơi tán dóc của Mi - sa và xa-sa?  + Câu 4: Theo em, tính cách của Mi - sa và Xa - sa có gì đáng yêu?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: ***Câu chuyện muốn nói lên thói quen tán dóc vui vẻ là điều bình thường diễn ra hàng ngày. Những hành động nói dối, lừa gạt người khác là những hành động đáng trách, ta cần tránh.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + tán dóc: nói những chuyện bịa cho vui.  + bẹp rúm: (đồ vật) bị méo mó, thu nhỏ hoặc biến dạng do tác động của lực ép.  + xạo, khoác lác: nói điều không có thật hoặc không thể có (nghĩa trong bài).  + hết nhẵn: hết sạch, không còn gì.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Đó là những câu chuyện tưởng tượng vui vẻ, dễ thương, mới nghe vô lý nhưng thực ra có lý.  Câu 2: Vì Mi-sa và Xa - sa thấy nói chuyện với I - go không hợp: Mi - sa và Xa - sa cho rằng họ chỉ tượng tượng cho vui, không lừa dối ai, nhưng I- go lại coi thường những câu chuyện của Mi- sa và Xa- sa, cho rằng hai bạn khoác lác.  Câu 3: Những câu chuyện của Mi - sa và Xa- sa là chuyện tưởng tượng cho vui, vô hại; còn việc I - go làm là nói dối, đổ lỗi cho người khác.)  Câu 4: Hai cậu bé rất vui tính, rất trung thực và tốt bụng, biết quan tâm, chia với người khác.  - HS lắng nghe  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, nhấn mạnh ở các từ quan trọng:  Ví dụ:  *- Tớ bay ban đêm / nên* ***không thấy gì****.// bay* ***mãi****…/ bay* ***mãi****…/ rồi rơi* ***huỵch*** *xuống đất.*  *- Nhưng chúng tớ / có* ***lừa dối*** *ai đâu! // Chỉ* ***tưởng tượng*** *thôi, / như kể* ***chuyện cổ tích*** *ấy mà.*  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Không nói dối, lừa gạt người khác, biết nhận lỗi nếu mình làm sai.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:  + Giọng người kể chuyện.  + Giọng Mi-sa.  + Giọng Xa-sa.  + Giọng I-go.  + Giọng I-ra.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HÓA (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết biện pháp nhân hóa trong các bài thơ, đoạn văn,.... Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.

- Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hóa một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng từ ngữ nhân hóa một cách gợi tả, giàu hình ảnh trong nói và viết.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học, tự làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu biện pháp nhân hóa, vận dụng biện pháp nhân hóa vào thực tiễn (viết văn).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm, biết thảo luận nhóm về nội dung và cách sử dụng biện pháp nhân hóa.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, phát hiện ra những điều thú vị về sự vật, tả những điều thú vị đó với tình cảm yêu mến.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS cùng chơi trò chơi “Chim bay, cò bay”- GV cùng trao đổi với HS về trò chơi để dẫn dắt vào bài:+ Trong trò chơi những sự vật nào không bay được?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung trò chơi:+ Ngôi nhà, con bò, con mèo,.. **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết biện pháp nhân hóa trong các bài thơ, đoạn văn,.... Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.  + Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hóa một cách gợi tả, giàu hình ảnh.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1: Tìm hiểu biện pháp nhân hóa trong bài thơ “Ông mặt trời óng ánh” (Sinh hoạt nhóm 2).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và thực hiện 2 yêu cầu:  a) Sự vật nào được nhân hóa trong bài thơ?  b) Sự vật đó được nhân hóa bằng cách nào?    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và thực hiện yêu cầu.  a) Sự vật được nhân hóa trong bài thơ là Mặt Trời.  b) Mặt Trời được nhân hóa bằng ba cách: gọi sự vật bằng ngôn ngữ dùng để gọi người (ông Mặt Trời). Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (ông Mặt Trời nhíu mắt, cười). Nói với sự vật thân mật như nói với người (Ông ở trên trời nhé! Cháu ở dưới này thôi!)  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Xác định kiểu nhân hóa trong một số đoạn văn, đoạn thơ (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời 1 hoặc 2 HS đọc to thông tin về ba kiểu nhân hóa (được đóng khung ở đầu bài tập 2)  - GV gọi 3 HS đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm 4: tìm ra các từ ngữ nhân hóa trong ba đoạn văn, đoạn thơ, xác định kiểu nhân hóa được sử dụng.  - GV giải thích cho HS về nhân vật *chọi* trong đoạn văn (gà chọi là loại gà trống chân cao da đỏ, cựa lớn, nuôi để chơi chọi gà trong đoạn văn, chọi là một chú gà mới lớn).  - GV mời vài nhóm HS trả lời các câu hỏi trước lớp.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm 4.  a) 2 kiểu nhân hóa: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (cậu gà ri, chị gà, bác ngan, thím vịt, chọi ta); tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (te tái chạy, dẫn đầu).  b) 2 kiểu nhân hóa: tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (trăng trốn vào sau mây, cỏ cây buồn, khóc mưa thút thít, trái bòng chẳng thiết, nằm ườn, quả na lặng câm, mắt nhìn xa vắng). Nói với sự vật thân mật như nói với người (“bắt đền trăng đấy”)  c) 2 kiểu nhân hóa: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (cô sách giáo khoa, hộp chữ chúng tôi, chúng nó); tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (cô sách giáo khoa nói, không còn biết trả lời thế nào hộp chữ xôn xao hẳn lên chữ reo nhảy mừng rỡ tranh nhau hỏi hết câu này đến câu khác).  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Bài tập 3: Viết 3 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa (làm việc cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân: tự viết 3 câu tả đồ vật, con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa.  - GV mời vài HS đọc to câu văn đã viết trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác trong lớp nhận xét về câu văn của bạn. (GV hướng dẫn HS nhận ra sự vật được nhân hóa, từ ngữ nhân hóa và kiểu nhân hóa trong các câu văn đó).  (Chú ý: Học sinh có thể viết ba câu rời.)  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS viết vào vở.  3-5 HS đọc to trước lớp.  - Lớp lắng nghe, nhận xét.  VD: Cậu bút chì này thật là nghịch. Em muốn kẻ đường thẳng, cậu ta lại nhảy nhót, thè lưỡi trêu em và lượn một vòng tròn.này bút chì, nghịch vừa thôi, vào hộp bút ngồi nhé!  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số thẻ từ chỉ sự vật: mặt trời, con chim, cái cặp, cái bút, bông hoa, con gà,.. để trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu).  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau đặt câu với từ chỉ sự vật vừa bốc được, trong câu có sử dụng biện pháp nhân hóa. Đội nào đặt câu nhanh hơn, hay hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**GÓC SÁNG TẠO: QUAN SÁT VƯỜN CÂY**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết nghe và ghi chép những thông tin được nghe; ghi chép kết quả quan sát về một vườn cây hoặc một loài cây.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện xúc cảm của bản thân đối với cây cối xung quanh mình.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có kĩ năng quan sát và ghi chép lại những gì đã quan sát được trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học, biết quan sát, ghi chép kết quả quan sát.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết những khó khăn, vướng mắc xuất hiện trong quá trình quan sát.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn về kết quả quan sát, giao tiếp và hợp tác với bạn trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng, có thói quen tìm hiểu thực tế, ý thức thực hành.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu cây cối, cảnh đẹp của quê hương, đất nước,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài “Vườn cây của ba” trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Trong bài hát, má trồng được những loại cây gì?  + Câu 2: Em hãy kể tên những loài cây mà ba trồng được?  + Câu 3: Em thích nhất loài cây nào? Hãy nói 3-5 câu giới thiệu về cây mà em thích.  gia đình mà em đã được đọc hoặc được nghe.  - GV dẫn dắt để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia hát múa  + Trả lời: Trong bài hát, má trồng được những loại cây: hoa, rau, lúa  + Trả lời: những loài cây mà ba trồng được: bưởi, sầu riêng, điều, dừa.  + HS trả lời theo cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết nghe và ghi chép những thông tin được nghe; ghi chép kết quả quan sát về một vườn cây hoặc một loài cây.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện xúc cảm của bản thân đối với cây cối xung quanh mình.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Nghe giới thiệu về khu vườn (làm việc chung cả lớp).**  - GV hoặc người hướng dẫn giới thiệu về khu vườn: diện tích khu vườn, các loại cây và đặc điểm của chúng.  - GV hướng dẫn HS tự ghi chép những thông tin cần thiết. | | - HS lắng nghe, nêu câu hỏi để biết thêm thông tin.  - HS lắng nghe, ghi chép. | |
| **Hoạt động 2: Quan sát vườn cây (làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn HS quan sát vườn cây.  - GV theo dõi giải đáp thắc mắc cho HS (nếu cần).  - GV theo dõi hỗ trợ HS. | | - HS thực hiện quan sát (chọn cây, vị trí đứng quan sát, ghi chép).  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về kết quả quan sát (làm việc chung cả lớp)**  - GV mời một vài HS phát biểu về thu hoạch của mình.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý, nêu thắc mắc.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương. | | - Một số HS trình bày kết quả quan sát mà mình đã ghi chép được.  - HS lắng nghe, góp ý, đặt câu hỏi thắc mắc, nêu lên ý kiến cá nhân.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có kĩ năng quan sát và ghi chép lại những gì đã quan sát được trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV: Em thấy tiết học này có gì bổ ích, thú vị? Có điều gì cần rút kinh nghiệm?  - GV yêu cầu HS về nhà quan sát một cây mà em thích trong vườn nhà và ghi chép những gì quan sát được về các bộ phận của cây và thể hiện bằng sơ đồ tư duy.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS trả lời theo cảm nhận.  - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |